

Số: 35 -BC/BCS

Vinh Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2016-2021.

Thực hiện Công văn số 03 -CV/BCĐ ngày 23/6/2017 của Ban chỉ đạo xây dựng Đề án về báo cáo tiến độ triển khai Đề án số 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2016-2021; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. Công tác tư tưởng, nhận thức; tuyên truyền, chỉ đạo và triển khai thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy.

1. Công tác tư tưởng, nhận thức

Nhận thức được tầm quan trọng của nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC từ tỉnh đến cơ sở là khâu quan trọng trong thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị - xã hội của tỉnh, ngay từ năm 2013 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2713/QĐ-UBND ban hành Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan và doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2013-2020 (gọi tắt là Đề án 2713). Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đã được UBND tỉnh đề ra trong Đề án 2713 đã tạo những bước chuyển biến về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương và mỗi CB,CC,VC trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

Trên cơ sở những kết quả đạt được và đặc biệt là những tồn tại hạn chế trong sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC khi triển khai thực hiện Đề án 2713, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (Ban CSĐ) đề xuất với Tỉnh ủy tiếp tục triển khai nhiệm vụ này đến các cơ quan, đoàn thể trong cả hệ thống chính trị của tỉnh.

Đề án số 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 đã được Tỉnh ủy ban hành (gọi tắt là Đề án số 01) đã khẳng định quyết tâm cải cách mạnh mẽ của Tỉnh ủy, Ban CSĐ UBND tỉnh, các cấp, các ngành trong sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tinh giản biên chế, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC trong hệ thống chính trị của tỉnh từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị.

Ban CSĐ đã tập trung quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ

sở thống nhất nhận thức và thực hiện có hiệu quả chủ trương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVN của tỉnh.

2. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

Nhằm triển khai, cụ thể hóa các văn bản, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban CSĐ kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị tổ chức triển khai nhiệm vụ của Đề án số 01-ĐA/TU. Cụ thể:

Căn cứ Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 22/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị- xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ nay đến năm 2021; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 6776/KH-UBND ngày 28/10/2015 về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2015-2021.

Căn cứ Đề án số 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021; Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 08/12/2016 của Tỉnh ủy về Triển khai thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2764/KH-UBND ngày 21/4/2017 về thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy; Công văn số 2127/UBND-TH1 ngày 17/4/2015; Công văn số 432/UBND-TH1 ngày 19/01/2016 chỉ đạo thực hiện Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

Bên cạnh việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án số 01 của Tỉnh ủy, Ban CSĐ giao Sở Nội vụ là cơ quan thường trực giúp Ban CSĐ, UBND tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án số 01 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh.

3. Công tác tuyên truyền, tổ chức hội nghị triển khai Đề án số 01-ĐA-TU của Tỉnh ủy

Công tác tuyên truyền, quán triệt các Đề án của Tỉnh ủy về tổ chức bộ máy, cán bộ được Ban CSĐ, UBND tỉnh, các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức khác nhau như: hội nghị, tọa đàm, phổ biến tại các cuộc họp chi bộ, cơ quan... Các cơ quan thông tin truyền thông của tỉnh như: Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh (Sở Thông tin & Truyền thông); một số báo, tạp chí chuyên ngành của Trung ương cũng đã có những chuyên đề tuyên truyền về chủ trương lớn của Tỉnh trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các văn bản của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC của tỉnh như: Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ Về chính sách tinh giản biên chế; các Nghị định của Chính phủ về đổi mới hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; về cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; về quản lý biên chế công chức; về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức; về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; Đề án số 01-ĐA/TU, Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan.

Tại các Hội nghị, họp giao ban, Ban CSĐ đã chỉ đạo và yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị nghiêm túc thực hiện các nội dung theo Đề án đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

II. Kết quả thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, Ban CSĐ, UBND tỉnh và sự triển khai thực hiện nghiêm túc của các cơ quan, địa phương trong tỉnh, đến nay 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã ban hành Đề án hoặc Kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế giai đoạn 2016-2021.

1. Về sắp xếp tổ chức, bộ máy

Theo Đề án số 01 của Tỉnh ủy và Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, từ tháng 12/2016 đến hết năm 2017 toàn tỉnh thực hiện 80 nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tính đến ngày 15/7/2017 toàn tỉnh đã hoàn thành 49 nhiệm vụ (trong đó có 03 nhiệm vụ thực hiện trước thời hạn), đang triển khai 34 nhiệm vụ (*có biểu tổng hợp gửi kèm*). Cụ thể như sau:

a) Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện

- *Đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh:* Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các quy định của Chính phủ về các cơ quan đặc thù thuộc UBND tỉnh (Văn phòng HĐND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh), UBND tỉnh đã ban hành quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức cho 20/20 sở, ngành; 19/19 Chi cục và tương đương thuộc sở đảm bảo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; riêng Văn phòng HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 17/QĐ-TTHĐND ngày 15/5/2017 quy định cơ cấu tổ chức. Như vậy, có 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã được UBND tỉnh quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 21 cơ quan thuộc UBND tỉnh (kể cả Văn phòng HĐND tỉnh, Ban Quản lý các khu

công nghiệp), trong đó có 157 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; 19 Chi cục và Ban trực thuộc sở, ngành.

- *Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện:* Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 bãi bỏ Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thành, thị; đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định. Đến tháng 11/2016 đã có 9/9 huyện, thành, thị (đạt 100%) hoàn thành nội dung này. Tính đến thời điểm hiện tại, trong 09 UBND cấp huyện có 109 cơ quan chuyên môn (mỗi huyện có 12 cơ quan chuyên môn, riêng UBND huyện Tam Đảo có 13 cơ quan chuyên môn do thêm Phòng Dân tộc).

Kết quả của việc quy định lại vị trí, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các sở, ngành, tỉnh Vĩnh Phúc đã **giảm 01 chi cục** thuộc Sở Nông nghiệp & PTNT (do sáp nhập Chi cục Đê điều và phòng chống lụt bão vào Chi cục Thủy lợi); **giảm 27 phòng chuyên môn** thuộc các sở, ngành (trong đó Sở Nông nghiệp & PTNT giảm 03 phòng; các đơn vị còn lại giảm từ 1 đến 02 phòng; giải thể 17 phòng Pháp chế). Có 02 đơn vị không bố trí tối đa số phòng chuyên môn theo quy định là Thanh tra tỉnh 6/7 phòng, Sở Tài chính 7/8 phòng); UBND thị xã Phúc Yên **giảm Phòng Dân tộc**. Như vậy, toàn tỉnh đã giảm 28 đơn vị thuộc cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Kết quả sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập

- *Kết quả thực hiện Đề án 2713 của UBND tỉnh:* Toàn tỉnh đã **giảm 34 đơn vị sự nghiệp**, trong đó giải thể 03 đơn vị, sáp nhập 45 đơn vị thành 14 đơn vị (giảm 31 đơn vị). Cụ thể: sáp nhập 27 đơn vị y tế cấp huyện thành 09 đơn vị y tế cấp huyện, giảm 18 đơn vị; 06 Trung tâm GDTX và Trung tâm Dạy nghề cấp huyện thành 03 Trung tâm GDTX&DN cấp huyện, giảm 3 đơn vị; Trường Trung cấp kỹ thuật vào Trường Cao đẳng nghề Vĩnh Phúc, giảm 01 đơn vị; sáp nhập 09 Văn phòng ĐKQSDĐ trực thuộc UBND cấp huyện và Văn phòng ĐKQSDĐ trực thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường thành Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường, giảm 09 đơn vị.

- *Kết quả thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU:* Đến nay, toàn tỉnh đã **giảm 16 đơn vị**, trong đó sáp nhập 27 đơn vị thành 13 đơn vị, giải thể 03 đơn vị; Cụ thể: Sáp nhập Ban QLDA nguồn nước và ngập lụt tỉnh Vĩnh Phúc, Ban QLDA cải thiện môi trường đầu tư tỉnh và Ban ODA trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành Ban QLDA sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài, giảm 02 đơn vị; Sở Văn hóa TT&DL sáp nhập Nhà thi đấu Thể dục thể thao và Trung tâm Huấn luyện thể dục thể thao thành Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, Ban Quản lý di tích và Trung tâm Văn hóa Khoa học Văn miếu thành Ban quản lý di tích, giải thể Ban QLDA, giảm 03 đơn vị; Sở Lao động - TB&XH giải thể Ban

QLDA, giảm 01 đơn vị; Sở Giáo dục và Đào tạo sáp nhập 08 trường THPT thành 04 trường THPT, giảm 04 trường THPT; Các huyện Vĩnh Tường, Lập Thạch, Sông Lô, Tam Dương mỗi đơn vị giảm 01 đơn vị sự nghiệp văn hóa; Thị xã Phúc Yên giảm 03 đơn vị; Chuyển 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học & Công nghệ về Chi cục thuộc Sở quản lý; Chuyển 09 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo về UBND cấp huyện quản lý. Sau khi sắp xếp, đến nay toàn tỉnh có 860 đơn vị sự nghiệp, trong đó:

+ Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 543 đơn vị (03 trường Cao đẳng chuyên nghiệp, cao đẳng nghề; 02 Trường Trung cấp; 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; 07 Trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề cấp huyện; 04 Trường DTNT; 01 Trường năng khiếu; 32 trường Trung học phổ thông; 145 trường Trung học cơ sở; 176 trường Tiểu học; 172 trường Mầm non).

+ Sự nghiệp y tế: 170 đơn vị (Tuyển tỉnh 15 đơn vị trong đó: Bệnh viện 06, Trung tâm 09; Tuyển huyện 18 đơn vị trong đó: 09 Trung tâm y tế, 09 Trung tâm ĐSKHHGD; Y tế xã, phường, thị trấn 137 đơn vị).

+ Sự nghiệp khoa học, văn hóa, thể dục, thể thao, phát thanh truyền hình, các Ban QL dự án, giải phóng mặt bằng: 138 đơn vị (Sự nghiệp văn hóa 18; Sự nghiệp phát thanh truyền hình 06; Giải phóng mặt bằng, quản lý dự án 21; các sự nghiệp khác 93 đơn vị).

+ Quỹ cấp tỉnh: 09 quỹ.

c) Kết quả xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm

- *Đề án xác định vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính:* Tại Quyết định số 2061/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ đã phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Vĩnh Phúc (cấp tỉnh, cấp huyện) bao gồm 315 vị trí việc làm (49 vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành; 251 vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và 15 vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ phục vụ).

Thực hiện Quyết định số 2061/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4324/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Vĩnh Phúc. Đến tháng 01/2017, Sở Nội vụ đã hoàn thành phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước theo quy định.

- *Đề án xác định vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập:* Thực hiện Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ làm việc với các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành thị rà soát, xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Đến nay, UBND tỉnh đang tiến hành phê duyệt khung vị trí việc làm và hạng viên chức theo chức danh nghề nghiệp của tất cả các đơn vị sự nghiệp trong tỉnh dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2017.

2. Biên chế và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC

a) Về biên chế:

- *Biên chế công chức*: Năm 2017 Bộ Nội vụ giao 1.742 chỉ tiêu; giảm 27 chỉ tiêu so với năm 2016. Biên chế thực hiện là 1.716 người, còn lại 26 chỉ tiêu. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và bố trí CB,CC theo Đề án vị trí việc làm đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

- *Biên chế sự nghiệp*: HĐND tỉnh giao giai đoạn 2016-2018 là 24.418 chỉ tiêu (chưa bao gồm 758 chỉ tiêu biên chế dự phòng). Biên chế thực hiện là 22.720 người, đạt 93,05% chỉ tiêu giao; còn lại 1.698 chỉ tiêu. Gồm:

+ *Biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo*: Được giao 18.320 chỉ tiêu; Biên chế thực hiện 17.228 người, đạt 94,04%; còn lại 1.092 chỉ tiêu chưa sử dụng là do tuyển dụng chưa đủ biên chế giáo viên tiểu học và mầm non năm 2017, biên chế THCS nhiều năm nay không tiếp nhận, tuyển dụng mới do đã vượt định mức quy định nên khi có người nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc giảm vì lý do khác, nhưng chưa bổ sung, thay thế.

+ *Biên chế sự nghiệp Y tế*: Được giao 4.585 chỉ tiêu (cấp tỉnh: 2.118, cấp huyện 1:530, cấp xã 937). Biên chế thực hiện 4.050 người, đạt 88,33% chỉ tiêu giao; Trong đó cấp tỉnh 1.868 chỉ tiêu, đạt 88,20%; cấp huyện 1.350 chỉ tiêu, đạt 88,24%; cấp xã 832 chỉ tiêu, đạt 88,79%. Biên chế còn lại là 535 chỉ tiêu. Hiện nay Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch tổ chức thi tuyển viên chức ngành y tế năm 2017, với tổng số biên chế thi tuyển là 366 chỉ tiêu (trong đó cấp tỉnh, cấp huyện là 316 chỉ tiêu, cấp xã là 50 chỉ tiêu). Sau khi tuyển dụng xong, biên chế sự nghiệp y tế dự kiến là 4.416 người, đạt 96,31% chỉ tiêu đã giao.

+ *Biên chế sự nghiệp khác*: Được giao 1.513 chỉ tiêu (trong đó có 90 chỉ tiêu của Hội đặc thù cấp tỉnh). Biên chế thực hiện 1.442 người, đạt 95,31% chỉ tiêu giao. Biên chế còn lại là 71 chỉ tiêu. Hiện nay có 04 Hội biên chế có mặt vượt chỉ tiêu giao do bố trí thêm lãnh đạo Hội, gồm: Liên minh HTX (01 người), Hội Văn học nghệ thuật (01 người), Liên Hiệp các Hội KHKT tỉnh (02 người), Liên hiệp Hội hữu nghị (01 người).

- *Hợp đồng theo Nghị định số 68/CP*: Được giao 452 chỉ tiêu; thực hiện là 441 người, đạt 97,57% chỉ tiêu giao; Còn lại 11 chỉ tiêu.

- *Biên chế cán bộ, công chức cấp xã*: UBND tỉnh giao chỉ tiêu cán bộ, công chức cấp xã thấp hơn so với định mức quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP là 4,1% (127 người). Hiện đang có mặt 2823 người, trong đó cán bộ 1343 người, công chức 1480 người; số lượng chưa sử dụng là 171 người. Do hiện nay các xã đang trong quá trình sắp xếp cán bộ lãnh đạo các hội quá tuổi hoặc giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ nên sau khi sắp xếp xong sẽ rà soát, nếu thiếu sẽ tuyển dụng bổ sung vào cuối năm 2017.

- *Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, tổ dân phố*: Hiện có 18.700 người; dự kiến sau khi thực hiện Nghị quyết

năm 2017 của HĐND tỉnh sẽ còn 8.073 người (cấp xã là 1044 người, thôn, tổ dân phố là 7029 người), giảm so với số hiện đang có mặt là 10.627 người (xã giảm là 2455 người; thôn, tổ dân phố là 8172 người).

b) Tinh giản biên chế

Theo quy định, số lượng tinh giản biên chế đến năm 2021 của tỉnh tối thiểu phải bằng 10% tổng số chỉ tiêu biên chế được giao năm 2015, là 2.495 người. Trên cơ sở đề án của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3847/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 phê duyệt số lượng tinh giản biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2015-2021 là 3.594 người, trong đó: Khối quản lý nhà nước: 278 người, các đơn vị sự nghiệp: 2.589 người, cán bộ, công chức cấp xã: 727 người.

Kết quả tinh giản biên chế từ năm 2015 đến nay: Tính đến hết tháng 6/2017 khối cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã giảm được 1.381 biên chế, trong đó: Cắt giảm 59 chỉ tiêu biên chế công chức các cơ quan hành chính; Tinh giản biên chế, nghỉ hưu đúng tuổi và thôi việc là 1.322 người, trong đó: Tinh giản biên chế 172 người (04 Công chức cấp tỉnh, cấp huyện; 39 cán bộ, công chức cấp xã; 127 viên chức; 02 Hợp đồng theo NĐ số 68/CP). Nghỉ hưu đúng tuổi 1.043 người (93 Công chức cấp tỉnh, cấp huyện; 161 Công chức cấp xã; 789 viên chức). Thôi việc: 107 người (01 Công chức cấp huyện; 82 Công chức cấp xã; 24 viên chức).

3. Về số lượng cấp phó các cơ quan, đơn vị

a) Cấp phó trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước

Tính đến tháng 6/2017 số lượng cán bộ lãnh đạo cấp phó trong cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh như sau:

- Phó Chủ tịch HĐND là 17 người: Cấp tỉnh 02 người; Cấp huyện 15 người, trong đó: 06 đơn vị có 02 Phó Chủ tịch HĐND (Vĩnh Tường, Tam Dương, Sông Lô, Lập Thạch, Bình Xuyên, Yên Lạc); 03 đơn vị có 01 Phó Chủ tịch HĐND (Tam Đảo, Phúc Yên, Vĩnh Yên).

- Phó Chủ tịch UBND là 27 người: Cấp tỉnh 03 người; Cấp huyện 24 người, trong đó: 03 đơn vị có 02 Phó Chủ tịch UBND (Yên Lạc, Phúc Yên, Tam Đảo), 06 đơn vị có 03 Phó Chủ tịch UBND (Lập Thạch, Tam Dương, Sông Lô, Vĩnh Tường, Bình Xuyên, Vĩnh Yên). Các huyện có 3 Phó chủ tịch UBND do thực hiện việc tăng cường cán bộ về công tác tại địa phương.

- Phó Giám đốc Sở và tương đương trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: 57 người, bình quân có 03 Phó Giám đốc Sở và tương đương/01 cơ quan chuyên môn, bằng với quy định. Phó Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: 04 người.

- Cấp phó chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là 20 người: Cấp tỉnh 03 người; Cấp huyện 19 người, trong đó: 08 đơn vị có 02 Phó ban (Vĩnh Tường, Phúc Yên, Vĩnh Yên, Sông Lô, Lập Thạch, Bình Xuyên, Yên Lạc, Tam Dương), 01 đơn vị có 03 Phó ban (Tam Đảo do có thêm Ban Dân tộc).

- Cấp phó phòng và tương đương, phó cấp Chi cục thuộc các sở, ngành là 285 người, bình quân 1,53 cấp phó/phòng.

- Cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện: 206 người, bình quân 1.9 cấp phó/01 cơ quan chuyên môn.

- Cấp phó Phòng thuộc Chi cục và tương đương: 59 người, bình quân 0,57 cấp phó/phòng.

b) Cấp phó trong đơn vị sự nghiệp công lập

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp tỉnh là 10 người, bình quân 02 người/một đơn vị.

- Cấp phó các đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh là 372 người, bình quân 1,31 cấp phó/đơn vị. Cấp phó của đơn vị sự nghiệp thuộc Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: 01 người/đơn vị.

- Cấp phó trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện là 84 người, bình quân 1,25 người/đơn vị.

c) Số lượng cấp trưởng, cấp phó giảm do sắp xếp tổ chức, bộ máy

Cấp trưởng, cấp phó giảm do sáp nhập một số cơ quan, đơn vị QLNN: Theo quy định hiện hành mỗi đơn vị có 01 cấp trưởng, 02 cấp phó khi giảm 01 Chi cục sẽ giảm được 03 lãnh đạo (01 cấp trưởng, 02 cấp phó); khi giảm 27 phòng chuyên môn thuộc sở, ngành, cấp huyện giảm được 81 lãnh đạo (27 cấp trưởng, 54 cấp phó).

Giảm số lượng cấp trưởng, cấp phó do sáp nhập, giải thể một số cơ quan, đơn vị sự nghiệp: Theo quy định hiện hành mỗi đơn vị có 01 cấp trưởng, 02 cấp phó thì khi giảm 50 đơn vị (giảm 34 đơn vị sự nghiệp khi thực hiện Đề án 2713 và 16 đơn vị khi thực hiện Đề án 01/ĐA-TU), theo quy định giảm được 150 cấp trưởng, cấp phó (50 cấp trưởng; 100 cấp phó). Trên thực tế, toàn tỉnh đã giảm được 102 cấp trưởng, cấp phó (50 cấp trưởng, 52 cấp phó).

4. Về đào tạo, bồi dưỡng CB,CC,VC

Thực hiện Quyết định số 359/QĐ-CT ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017; Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính năm 2017 với 114 học viên; lớp bồi dưỡng kiến thức về văn hoá công sở, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử dành cho công chức, viên chức năm 2017 với 600 học viên; 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch chuyên viên với 224 học viên.

Thực hiện Quyết định số 1910/QĐ-TTg ngày 05/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Kế hoạch số 8313/KH-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức các lớp bồi dưỡng triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương với gần 1.400 cán bộ, công chức cấp xã (Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy;

Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Nông dân; Chủ tịch Hội Phụ nữ; Bí Thư Đoàn thanh niên).

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã triển khai thực hiện tốt công tác tự đào tạo, bồi dưỡng cho CB,CC,VC ở các lĩnh vực cần thiết.

5. Công tác cách hành chính

a) Cải cách thể chế

Các văn bản QPPL tiếp tục được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan kiểm soát nhằm ban hành đúng về thẩm quyền, thể thức; nội dung phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế ở địa phương, tạo hành lang pháp lý để các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện. Riêng cấp tỉnh, trong 6 tháng đầu năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành 20 Quyết định và 5 Chỉ thị.

Công tác rà soát VBQPPL, Kiểm soát TTHC, Kiểm tra VBQPPL theo quy định. UBND tỉnh đã ban hành 3981/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 thay thế Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 về việc phê duyệt Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh. Công tác công khai hóa, công bố, đề nghị sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung TTHC của các cơ quan, đơn vị cũng được thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

b) Cải cách TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; hiện đại hóa hành chính

Cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì với Phần mềm dùng chung tại 100% cơ quan, đơn vị ở cả 3 cấp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị và 137 xã, phường, thị trấn. Hàng tuần, hàng tháng Tổ quản trị Phần mềm của tỉnh báo cáo Lãnh đạo UBND tỉnh tình hình giải quyết TTHC theo Phần mềm dùng chung để các cấp lãnh đạo và các cơ quan, đơn vị biết, kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC chậm hạn so với quy định.

UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và dự kiến sẽ khai trương và đi vào hoạt động vào Quý 3/2017. Công tác triển khai Dự án dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 42 dịch vụ công theo Quyết định số 3553/QĐ-UBND của UBND tỉnh và 358 TTHC theo Quyết định số 846/QĐ-TTr ngày 9/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã được UBND tỉnh tích cực chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai đảm bảo tiến độ thực hiện trong năm 2017. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1136/KH-UBND ngày 03/3/2016 thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 về ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Vĩnh Phúc phiên bản 1.0.

6. Đề xuất ban hành một số chính sách đối với CB,CC,VC

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban CSĐ UBND tỉnh giao Sở Nội vụ xây dựng chính sách đặc thù cho CBCCVC của tỉnh và cán bộ không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Căn cứ các quy định hiện hành và ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương về việc xây dựng chính sách đặc thù của tỉnh, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017 - 2021 và Nghị quyết quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và một số chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh được ban hành, UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn việc triển khai thực hiện Nghị quyết kịp thời.

7. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính (có văn bản số 1149/STC-HCSN ngày 10/7/2017 của Sở Tài chính gửi kèm)

a) Đối với các cơ quan hành chính

Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên để thực hiện tự chủ cả cấp tỉnh và cấp huyện đều thực hiện theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh V/v ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, trên cơ sở biên chế và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được cấp có thẩm quyền giao và đều đã được giao ngay từ đầu năm 2017. Việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ quan thuộc cấp huyện do UBND cấp huyện quyết định.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện theo quy định của Chính phủ. Dự kiến trong tháng 8/2017 các sở, ban, ngành có đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sẽ hoàn thành việc phân loại và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định giao tự chủ tài chính, dự kiến về số lượng đơn vị SNCL cấp tỉnh được giao tự chủ hoàn toàn và tự chủ một phần chi hoạt động sẽ đảm bảo theo số lượng mà Đề án 01 đã yêu cầu. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cấp huyện do UBND các huyện, thành, thị xem xét quyết định giao tự chủ tài chính.

Về cổ phần hóa: Đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án chuyển đổi hình thức hoạt động đối với 02 đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, Trung tâm tư vấn giám sát - Sở Giao thông và Vận tải). Hiện nay đã kiểm đến tài sản, xác định xong giá trị đơn vị và đang tiến hành cổ phần hóa.

c) Về đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các tổ chức Hội

- *Đối với Hội đặc thù:* Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên giai đoạn 2011-2016 tính theo biên chế của các Hội được tính bằng định mức biên chế của các cơ quan hành chính cấp tỉnh (từ 21-23 triệu đồng/biên chế/năm). Nhưng định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, đối với các Hội đặc thù thuộc cấp tỉnh được hỗ trợ 26 triệu đồng/1 biên chế/năm (thấp hơn 10-13 triệu đồng/biên chế/năm so với các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp tỉnh); đối với các Hội đặc thù thuộc cấp huyện được hỗ trợ 20 triệu đồng/1 biên chế/năm (thấp hơn 19-23 triệu đồng/biên chế/năm so với các cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể cấp huyện)

- *Đối với các Hội không phải đặc thù cấp tỉnh:* Hiện nay các Hội này đang được giao chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, do đó vẫn được bố trí kinh phí như chỉ tiêu biên chế (theo Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh). Để thực hiện đúng tinh thần của Đề án 01, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh giao Sở Nội vụ rà soát và đề xuất thu hồi hoặc điều chuyển đối với các chỉ tiêu lao động hợp đồng đã giao cho các Hội. Ngày 21/4/2017 Sở Nội vụ đã có văn bản số 447/SNV-TCBC đề xuất với UBND tỉnh quyết định chấm dứt giao chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đối với các Hội không phải Hội đặc thù kể từ ngày 01/01/2018, đồng thời thông báo để các Hội biết và có trách nhiệm làm các thủ tục theo đúng quy định tại Luật lao động và Luật BHXH cho số lao động hợp đồng ở từng Hội để chấm dứt lao động hợp đồng kể từ ngày 31/12/2017.

d) Về đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở

UBND tỉnh đã có Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 23/6/2017 trình HĐND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy, Đề án 01 yêu cầu: Khoán kinh phí đối với các chức danh không chuyên trách cấp xã, khuyến khích thực hiện kiêm nhiệm (một người kiêm nhiều chức danh), từ đó có điều kiện nâng cao thu nhập cho đội ngũ không chuyên trách đảm bảo tương quan hợp lý với thu nhập của cán bộ, công chức xã.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Việc thực hiện Đề án 01 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị có sự quyết tâm và thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, địa

phương trong tỉnh; Ban CSĐ, UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt và nhất quán công tác tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng CBCCVC từ tỉnh đến cơ sở nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ CBCCVC.

UBND tỉnh đã chủ động ban hành Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2013-2020 từ năm 2013 (trước khi có Nghị quyết 39) tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 39.

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức.

Các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước được kiện toàn, sáp nhập, hợp nhất các đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ hoặc có chức năng, nhiệm vụ gần giống nhau để tinh giản đầu mối; chuyển đổi mô hình hoạt động của một số đơn vị sự nghiệp công lập khi đủ điều kiện sang công ty cổ phần hoặc giao quyền tự chủ từng phần, tự chủ toàn bộ; giải thể đối với những đơn vị hoạt động không hiệu quả hoặc không phù hợp với quy định. Từ năm 2013 đến nay toàn tỉnh đã giảm 50 đơn vị sự nghiệp công lập (*hợp nhất, sáp nhập giảm 44 đơn vị; giải thể 06 đơn vị*).

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy một số đơn vị thuộc sự nghiệp Giáo dục và đào tạo, y tế đảm bảo gọn nhẹ, phù hợp với tình hình thực tế. Công tác tuyển dụng, sử dụng CBCCVC được quản lý, thực hiện chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ: “Kiên trì thực hiện chủ trương tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm không tăng tổng biên chế của cả hệ thống chính trị”, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết giao ổn định biên chế sự nghiệp của tỉnh giai đoạn 2013-2015 và giai đoạn 2016-2018, không giao tăng biên chế hàng năm, đồng thời có sự điều chỉnh chỉ tiêu trong từng lĩnh vực cho phù hợp (giảm chỉ tiêu khối THCS để tăng cho khối tiểu học, mầm non). Trong việc giao biên chế theo định mức đối với cán bộ, công chức xã và các đơn vị sự nghiệp Giáo dục, nghiệp y tế: HĐND tỉnh không giao biên chế tối đa theo định mức mà chỉ giao đủ để đáp ứng nhu cầu công việc. Số còn lại chưa giao để dự phòng khi có các yếu tố biến động hoặc yêu cầu sắp xếp cán bộ sau các kỳ đại hội đảng, bầu cử HĐND thì mới giao bổ sung.

Đối với tuyển dụng công chức, viên chức, đơn vị nào xác định rõ vị trí việc làm còn thiếu thì mới được tổ chức tuyển dụng; những đơn vị chưa xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và Đề án tinh giản biên chế thì không được tuyển dụng. Tỉnh đã thực hiện thi tuyển tập trung, thống nhất trong toàn tỉnh đối với kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2013 và thi tuyển viên chức ngành giáo dục năm 2014, năm 2017.

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo theo yêu cầu của Trung ương, giải quyết tốt chế độ chính sách đối với CBCCVC. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế có sự quyết tâm và thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh.

Đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã được tăng cường kiêm nhiệm các chức danh; đã có 5.812 người kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau nên đã giảm được số lượng theo định mức.

Công tác cải cách hành chính được chú trọng thực hiện. Cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì ở cả 3 cấp (20/20 sở, ngành; 9/9 UBND huyện, thành, thị và 137/137 xã, phường, thị trấn); cơ chế một cửa liên thông được thực hiện ở 07 đơn vị. Tinh thần thái độ làm việc, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ CBCCVC không ngừng nâng cao.

Việc xây dựng đề án xác định vị trí việc làm đã được các cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động thực hiện.

2. Những tồn tại, hạn chế

a) Về công tác tuyên truyền

Một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên môn chưa quán triệt, triển khai đầy đủ đúng phương châm, chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về việc triển khai Đề án 01 và Kế hoạch của UBND tỉnh; có tư tưởng chờ đợi, thiếu quyết tâm thực hiện; chỉ đạo không rõ ràng, gây bức xúc trong một bộ phận cán bộ và nhân dân (Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, thực hiện việc sáp nhập Trường THCS&THPT Hai Bà Trưng với Trường THPT Phúc Yên trên địa bàn thị xã Phúc Yên).

Công tác tuyên truyền của các cơ quan thông tin, truyền thông của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai Đề án của Tỉnh ủy còn bộc lộ nhiều hạn chế; chưa tăng cường tuyên truyền định hướng được dư luận, tạo sự ủng hộ của nhân dân trong tỉnh, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến cơ sở.

b) Về tổ chức bộ máy

Quy định về tổ chức bộ máy các sở, ngành, địa phương chưa hợp lý, thiếu thống nhất giữa các bộ, ngành.

Một số nhiệm vụ trong Đề án 01 còn gặp khó khăn khi thực hiện do thiếu sự đồng thuận của các đơn vị.

Tổ chức bộ máy bên trong của một số sở, ngành chưa thực sự tinh giản, số lượng phòng chuyên môn được thực hiện tối đa theo quy định.

Các ngành, các cấp chậm chuyển đổi cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp hoặc tự chủ, tự cân đối thu chi để giảm biên chế và chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp y tế, khoa học công nghệ.

Hệ thống mạng lưới giáo dục ở một số địa phương chưa hợp lý, toàn tỉnh hiện nay còn 39 trường THCS có từ 8 lớp trở xuống, với số lượng học sinh ít, cá biệt có trường có số lượng chưa đến 200 học sinh. Một số xã có 02 trường tiểu học nhưng có số lượng lớp chỉ từ 10-12 lớp với học sinh tương đối ít chỉ khoảng 300 học sinh/trường.

c) Về biên chế

Một số cơ quan, địa phương chưa thực sự quyết tâm trong tổ chức, thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; Việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 và từng năm là công việc khó và phức tạp; khó xác định được đối tượng tinh giản biên chế bởi do thời gian tương đối dài (7 năm); Số tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ trong Đề án của các cơ quan, đơn vị còn rất ít, chủ yếu là giảm biên chế do nghỉ hưu đúng tuổi.

Tinh giản biên chế còn chậm, chưa đạt yêu cầu do: (1) Một số văn bản của Trung ương ban hành chậm, Kế hoạch của Chính phủ ban hành sau Kế hoạch của tỉnh nên ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện. (2) Đội ngũ công chức của tỉnh hầu hết được tuyển dụng sau khi tái lập tỉnh nên độ tuổi bình quân trẻ; một số cơ quan có số công chức được giao ít, chưa đáp ứng đủ nhu cầu nên việc thực hiện tinh giản biên chế 10% biên chế giao là rất khó khăn trong việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. (3) Chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ chưa thực sự khuyến khích tinh giản biên chế đối với các đối tượng có độ tuổi trên 58 tuổi đối với nam và trên 53 tuổi đối với nữ bởi các đối tượng trên chỉ được hưởng chế độ hưu trí mà không được hưởng trợ cấp.

Việc bổ sung giáo viên mầm non theo định mức tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Liên Bộ GD&ĐT, Nội vụ chưa phù hợp vì các lý do sau: (1) Thông tư số 06/2015/TTLT không tính giáo viên theo lớp bán trú (như thông tư 71) mà tính theo lớp 2 buổi/ngày; cách tính toán này đã làm tăng thêm số giáo viên, tăng từ 0,2 đến 0,5 giáo viên/lớp, nhóm lớp; (2) Định mức Thông tư số 06/2015/TTLT chỉ là cơ sở để các địa phương xác định số người làm việc đạt mức tối đa nếu đảm bảo đủ các điều kiện như cơ sở vật chất, số trẻ, số lớp, tỷ lệ xã hội hóa... Còn lại, tùy theo tình hình thực tế của các địa phương để bố trí số lượng giáo viên cho phù hợp. (3) Cơ sở vật chất của các trường mầm non hiện nay còn thiếu, chưa có đủ số phòng học (hiện có 2335 phòng học/ 2612 nhóm, lớp).

Trong lựa chọn nhân sự ứng cử các chức danh cán bộ chuyên trách hoặc tuyển dụng công chức cấp xã còn có tư tưởng cục bộ, địa phương; một số địa phương còn có tư tưởng giữ chỗ, ưu tiên con cháu vào các chức danh trưởng đoàn thể sau đó hoàn thiện trình độ, chờ đủ 60 tháng để chuyển sang chức danh công chức. Lãnh đạo, công chức cấp xã ở một số địa phương không tạo điều kiện, gây khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ đối với những người ở địa phương khác trúng tuyển về làm việc.

Việc đổi mới cơ chế quản lý tài chính còn chậm, hiệu quả chưa rõ; việc giao kinh phí hiện nay cho các đơn vị hành chính sự nghiệp chưa tạo sự chủ động và sáng tạo cho đơn vị trong quản lý biên chế CB,CC,VC và người lao động. Hiện nay đang giao kinh phí theo số lượng người có mặt là chưa hợp lý, nên giao kinh phí theo biên chế được giao để tạo sự chủ động cho các cơ quan đơn vị. Định mức khoán kinh phí theo biên chế hiện nay còn thấp, đề nghị nâng mức khoán cao hơn (tỉnh Quảng Ninh đang khoán mức bình quân 100 triệu đồng/biên chế/năm).

d) Về nâng cao chất lượng đội ngũ

Cơ chế chính sách trong thu hút nguồn nhân lực chưa hấp dẫn; Quy định của Chính phủ và các Bộ ngành chưa thông thoáng trong thu hút và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Việc thực hiện tinh giản nhưng chưa thực sự giúp loại bỏ đội ngũ có trình độ chuyên môn yếu ra khỏi cơ quan, đơn vị dẫn đến ý thức vươn lên của một bộ phận công chức, viên chức trẻ còn hạn chế.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện Đề án 01 thực sự hiệu quả.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đồng thời đặt trong tổng thể chương trình chung thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị.

- Bổ sung Kế hoạch thực hiện Đề án 01 đảm bảo vai trò quản lý nhà nước, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phân công trách nhiệm cho các sở, ngành, trách nhiệm phối hợp của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện của người đứng đầu ngành, địa phương; hướng dẫn, đôn đốc công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết hàng năm và kết thúc vào năm 2021.

- Xây dựng chính sách đặc thù phải tạo ra sự đột phá mạnh mẽ trong cải cách công vụ công chức của tỉnh.

- Tổ chức triển khai ngay các Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan đến CBCCVC; đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các đơn vị theo kế hoạch, tham mưu để có cơ chế đánh giá kiểm soát đào tạo, bồi dưỡng sử dụng đội ngũ cán bộ một cách có hiệu quả.

- Phân công trách nhiệm cụ thể của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh, đồng thời duy trì chế độ thông tin báo cáo, chế độ hội họp đánh giá tiến độ thực hiện Đề án 01 theo quy định.

2. Về tổ chức bộ máy

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 01, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 124-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 6776/KH-UBND, Kế hoạch số 2764/KH-UBND của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức viên chức.

Sắp xếp tổ chức các cơ quan từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh giảm đầu mối, xác định rõ chức năng nhiệm vụ, giảm sự chồng chéo, đảm bảo bộ máy đồng bộ, tinh gọn, giảm khâu trung gian, không tăng đầu mối bên trong của các cơ quan, đơn vị.

Thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; áp dụng phần mềm quản lý văn bản, phần mềm dùng chung tại Bộ phận một cửa của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị; triển khai bộ phận một cửa hiện đại liên thông ở cấp huyện.

Thực hiện chuyển đổi cơ chế quản lý tài chính đối với một số đơn vị sự nghiệp theo hướng lấy thu bù chi; chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập sang công ty cổ phần để giảm biên chế và ngân sách nhà nước theo Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ của 6 tháng cuối năm 2017 (34 nhiệm vụ); năm 2018 hoàn thành 17 nhiệm vụ; Năm 2019 và các năm sau hoàn thành 13 nhiệm vụ.

3. Tinh giản biên chế

Cắt giảm biên chế đối với phần tự chủ của các đơn vị sự nghiệp theo tỷ lệ giao tự chủ; thực hiện tinh giản biên chế tối thiểu đến năm 2021 giảm 10% so với biên chế năm 2015. Thực hiện chuyển đổi cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp theo hướng lấy thu bù chi, chuyển sang doanh nghiệp công ích để giảm biên chế và ngân sách nhà nước.

Đổi mới cơ chế quản lý, đánh giá CBCCVC theo vị trí việc làm và đi vào thực chất. Kiên trì giữ ổn định và thực hiện tinh giản, giảm biên chế và số lượng cán bộ, công chức, viên chức đồng thời với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, bố trí hợp lý đội ngũ, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh theo ngạch công chức, hạng viên chức và vị trí việc làm nhằm trang bị kiến thức về văn hóa công sở, trách nhiệm và đạo đức công vụ, nghề nghiệp, thay đổi cơ bản về tinh thần, thái độ phục vụ của CBCCVC theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả.

Căn cứ số chỉ tiêu công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/CP được giao chưa sử dụng là 1.906 chỉ tiêu (công chức cấp tỉnh, huyện là 26 người, cán bộ công chức cấp xã là 171 người, viên chức là 1.698 người, Hợp đồng theo ND 68 là 11 người) để làm phương án dự phòng trong kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh. Nếu cơ quan nào không thực hiện tinh giản biên chế thì số phải tinh giản biên chế sẽ trừ vào số chỉ tiêu được giao chưa sử dụng này.

Như vậy, với số dự kiến tinh giản biên chế theo Đề án của các cơ quan, số nghỉ hưu và số chỉ tiêu được giao chưa sử dụng, từ nay đến 2021 các cơ quan thuộc

tỉnh sẽ thực hiện tinh giản được khoảng 15% biên chế giao năm 2015 và sẽ tiếp tục tuyển dụng khoảng 5% để bổ sung cho số tinh giản và hưu đúng tuổi, cụ thể:

- *Biên chế công chức*: Bộ Nội vụ giao năm 2015 là 1.801 chỉ tiêu, theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị từ năm 2015 đến năm 2021 (7 năm) tinh giản ít nhất là 10% biên chế được giao năm 2015 là 180 người. Theo lộ trình năm 2016 tỉnh Vĩnh Phúc đã giảm 32 chỉ tiêu (1,78%), năm 2017 đã giảm 27 chỉ tiêu (1,5%) và từ năm 2018 đến năm 2021 dự kiến sẽ giảm mỗi năm là 30,6 chỉ tiêu (1,7%/năm).

- *Biên chế viên chức*: Tổng biên chế viên chức được giao giai đoạn 2016-2018 là 9.711 chỉ tiêu (không tính biên chế sự nghiệp y tế, Tiểu học, Mầm non), theo quy định từ năm 2015 đến năm 2021 (7 năm) tinh giảm 10% biên chế viên chức đã giao là 971 chỉ. Tuy nhiên năm 2016 và 2017 chưa giảm, do vậy năm 2018 dự kiến giảm 340 chỉ tiêu (3,5%); năm 2019 và 2020 dự kiến mỗi năm giảm 218 chỉ tiêu (2,25%); năm 2021 giảm 195 chỉ tiêu (2%).

Đồng thời UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh cân đối biên chế sự nghiệp giáo dục đào tạo và sự nghiệp y tế theo quy mô trường lớp và giường bệnh.

4. Về nâng cao chất lượng đội ngũ

a) Về tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện tuyển dụng, sử dụng, bố trí đội ngũ CBCCCVC theo đúng vị trí việc làm và khung năng lực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện cắt chuyển chỉ tiêu biên chế từ đơn vị cũ sang đơn vị mới đối với những trường hợp được điều động, chuyển chuyên công tác.

Tăng cường bố trí kiêm nhiệm để giảm số lượng nhân viên trường học ở tất cả các cấp học.

b) Về bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý theo vị trí việc làm và theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh.

Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả Đề án số 02- ĐA/TU ngày 23/12/2016 về tăng cường cán bộ lãnh đạo, quản lý là cán bộ trẻ, cán bộ nữ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Giao các cơ quan chuyên môn lập dự toán kinh phí hỗ trợ và giải quyết chế độ chính sách hỗ trợ các đối tượng được biệt phái theo quy định.

5. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính

Đổi mới cơ chế, chuyển đổi mô hình hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm, mở rộng xã hội hóa. Xác định lộ trình chuyển đổi mô hình hoạt động, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập từ một phần đến tự chủ hoàn toàn.

UBND tỉnh ban hành quyết định bãi bỏ quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh V/v xác định hội có tính chất đặc thù và chính sách đối với các hội có tính chất đặc thù thuộc tỉnh Vĩnh Phúc, làm cơ sở cho việc bố trí biên chế, kinh phí và các chế độ khác được phù hợp.

V. Đề xuất với Tỉnh ủy

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án số 01/ĐA-TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy, Ban CSĐ UBND tỉnh đề nghị Tỉnh ủy một số nội dung sau:

1. Về công tác chỉ đạo thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU

- Đề nghị Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đơn vị phải tiếp tục học tập, quán triệt Đề án số 01/ĐA-TU đến tất cả CB,CC,VC và người lao động trong cơ quan, đơn vị để hiểu đúng và đầy đủ tinh thần của Đề án. Đề nghị Ban tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan thông tin, báo chí của tỉnh tiếp tục tuyên truyền, đăng tải, xây dựng chuyên mục để tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về chủ trương lớn của tỉnh trong sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CC,VC của tỉnh giai đoạn 2016 -2021.

- Đề nghị Tỉnh ủy tiếp tục có văn bản chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đã đề ra trong Đề án số 01/ĐA-TU; Đối với các đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ thì phải kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan.

2. Về tổ chức bộ máy

a) Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương theo nguyên tắc bằng hoặc thấp hơn quy định của Trung ương.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, nhất là cấp huyện sáp nhập các phòng, ban theo hướng 01 đơn vị quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

b) Đối với các Chi cục, Ban thuộc sở, ngành; đơn vị sự nghiệp trực thuộc phòng chuyên môn cấp huyện

Tiếp tục sắp xếp giảm tổ chức bên trong của các chi cục, Ban thuộc sở, ngành theo hướng: mỗi đơn vị có tối đa không quá 03 phòng; mỗi phòng có trưởng phòng và 01 phó trưởng phòng. Các Chi cục không có phòng Thanh tra pháp chế, thực hiện trong năm 2017.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Các đơn vị sự nghiệp y tế:

+ Đẩy nhanh tiến độ sáp nhập 06 trung tâm y tế dự phòng tuyến tỉnh thành Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh vào năm 2018 (hiện nay, Đề án cho phép đến năm 2021 mới hoàn thành việc sáp nhập này).

+ Năm 2017, trước mắt chuyển nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho học sinh trong các trường THCS, THPT, trung tâm GDTX tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện về Trạm y tế cấp xã thực hiện. Đối với cấp tiểu học, trước mắt vẫn tiếp tục bố trí nhân viên y tế học đường như hiện nay do học sinh của khối này còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc sức khỏe kịp thời và sẽ đề xuất việc chuyển nhiệm vụ y tế học đường của cấp tiểu học về trạm y tế vào thời điểm phù hợp (Đề án 01 yêu cầu chuyển y tế học đường từ cấp tiểu học, THCS, THPT về trạm y tế đảm nhiệm).

- *Các đơn vị sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo*: Ổn định số lượng các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh như hiện nay. Đối với các trường THCS có dưới 08 lớp (hiện toàn tỉnh có 39 trường) sẽ tiếp tục yêu cầu UBND cấp huyện đề xuất phương án sắp xếp từ năm học 2018 -2019 trở đi.

d) Đối với các Hội

Cho phép UBND tỉnh xem xét bãi bỏ Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh về việc xác định hội có tính chất đặc thù và chính sách đối với các hội có tính chất đặc thù thuộc tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Về giao biên chế và cơ chế khoán kinh phí

a) Biên chế dự kiến giao năm 2018

Để đảm bảo giảm chỉ tiêu biên chế theo quy định của Trung ương, Ban CSĐ UBND tỉnh đề xuất phương án cắt giảm chỉ tiêu biên chế năm 2018 như sau:

* **Biên chế công chức**: Biên chế công chức do Chính phủ quyết định hàng năm, vì vậy dự kiến năm 2018 tỉnh cắt giảm 30 chỉ tiêu để đảm bảo lộ trình cắt giảm 10% biên chế công chức toàn tỉnh đến năm 2021, nguyên tắc cắt giảm biên chế ở những đơn vị đã sắp xếp giảm phòng, ban chuyên môn thuộc sở.

* **Biên chế sự nghiệp**: Do từ năm 2015 đến nay các đơn vị sự nghiệp chưa thực hiện tinh giản 10% biên chế theo quy định giai đoạn 2015-2021. Vì vậy, năm 2018, dự kiến cắt giảm 3,0 - 3,5% biên chế các đơn vị sự nghiệp. Tuy nhiên đối với đơn vị sự nghiệp Giáo dục, Y tế thực hiện bằng định biên theo quy định. Cụ thể như sau:

- **Biên chế ngành y tế**: Do ngành y tế dự kiến tiếp nhận toàn bộ số nhân viên y tế trường học về trạm y tế xã theo kế hoạch của tỉnh (dự kiến khoảng 150 người) nên năm 2018 chưa thực hiện cắt giảm chỉ tiêu của ngành y tế.

- **Biên chế ngành Giáo dục - Đào tạo**: Đối với giáo viên cấp học mầm non, tiểu học do còn thiếu giáo viên theo định mức, nên trước mắt giữ ổn định biên chế Tỉnh đã giao giai đoạn 2016-2018; từng bước thực hiện khoán theo cơ chế tự chủ đối với giáo viên mầm non. Đối với giáo viên các cấp còn lại thực hiện cắt giảm chỉ tiêu các khối THCS, THPT, cao đẳng, trung cấp... dự kiến cắt giảm 287 chỉ tiêu, để điều chuyển cho bậc học giáo dục tiểu học và giáo dục mầm non.

- **Biên chế các đơn vị sự nghiệp khác, các Hội**: Dự kiến giảm 53 chỉ tiêu.

- **Chỉ tiêu hợp đồng nhân viên theo Nghị định số 68/CP**: Dự kiến giảm 16 chỉ tiêu.

b) Cơ chế khoán kinh phí

Thực hiện khoán kinh phí (không giao biên chế) cho một số đơn vị sự nghiệp để các đơn vị chủ động trong thực hiện nhiệm vụ. Khoán kinh phí cho số biên chế giáo viên còn thiếu ở cấp mầm non, tiểu học (không thực hiện giao biên chế cho phần đã được giao khoán kinh phí). Các đơn vị sự nghiệp khác nếu đã thực hiện tự chủ hoàn toàn hoặc tự chủ một phần thì xem xét để khoán kinh phí hoạt động.

- Cho phép các địa phương được hợp đồng giáo viên mầm non, tiểu học đối với số chỉ tiêu đã thông báo tuyển dụng nhưng chưa đủ số lượng trúng tuyển giáo viên năm 2017.

c) Về cách thức thực hiện

Hiện nay, HĐND tỉnh giao biên chế viên chức giao giai đoạn 2016 -2018, do vậy để đảm bảo tiến độ cắt giảm chỉ tiêu biên chế, Ban CSĐ UBND tỉnh đề nghị Tỉnh ủy cho phép Ban CSĐ báo cáo Thường trực HĐND để điều chỉnh giảm chỉ tiêu viên chức các đơn vị sự nghiệp vào cuối năm 2017; việc báo cáo tình hình thực hiện biên chế giao giai đoạn 2016-2018 và kế hoạch biên chế viên chức từ năm 2019 trở đi, Ban CSĐ UBND tỉnh sẽ tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2018.

4. Về quản lý, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng CBCCCVC

a) Về tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

- Không thực hiện tuyển dụng viên chức đối với các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng ít (từ 1 đến 2 chỉ tiêu).

- Thực hiện việc chuyển nhân viên Y tế trường học về Trạm Y tế cấp xã. Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo trước mắt thực hiện đối với nhân viên Y tế các trường THPT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX và Trường THCS.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng CBCCCVC

Từ nay đến hết năm 2017 tổ chức một số chương trình bồi dưỡng sau:

Báo cáo xin ý kiến đối với công tác bồi dưỡng ở trong nước cho lãnh đạo cấp phòng về các kỹ năng lãnh đạo quản lý... với số lượng 25 - 30 người. Xin ý kiến đối với công tác bồi dưỡng ở nước ngoài cho lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở, ngành, cấp huyện về quản lý chiến lược với số lượng 20 - 25 người tại Đại học Portland và Đại học Arizona của Mỹ (theo biên bản ghi nhớ).

5. Về ban hành cơ chế chính sách

Đề nghị Thường trực tỉnh ủy có chỉ đạo về việc thực hiện chính sách thu hút theo dự thảo nghị quyết đã trình HĐND tỉnh. Giao cơ quan chuyên môn của tỉnh, tiếp tục xin ý kiến các cơ quan Trung ương, để đề xuất ban hành cơ chế chính sách đặc thù thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy.

6. Về triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh để thực hiện Đề án 01

Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp và một số chính sách đối với người hoạt động không

chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đoàn thể cấp huyện, cấp xã.

- Hiện nay, tất cả các xã đều đã có 8/31 chức danh đang bố trí kiêm nhiệm, còn lại 23 chức danh. Từ đầu năm 2017 đến nay các xã đã chủ động tiếp tục kiêm nhiệm, hiện nay có xã bố trí thấp nhất ở Lập Thạch là 11 người, ở Vĩnh Tường là 14 người, trung bình là 18 người/xã. Các thôn đang bố trí bình quân 9 đến 11 người. Do vậy dự kiến sẽ chỉ đạo để trong năm 2017 đạt được 80% số xã, thôn bố trí số người theo Nghị quyết, số còn lại thực hiện trong năm 2018.

- Việc bố trí kiêm nhiệm theo một số định hướng như sau: các chức danh có tiêu chí đặc thù như công an, quân sự, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi sẽ bố trí chức danh chính; các chức danh có nhiệm vụ như chuyên môn của công chức xã thì do công chức xã kiêm nhiệm; Phó Chủ tịch mặt trận tổ quốc do cán bộ hoặc trưởng các đoàn thể kiêm nhiệm; Bí thư kiêm trưởng thôn (hiện có từ 30-40% đã thực hiện kiêm nhiệm)... tùy tình hình cụ thể sẽ bố trí cho phù hợp.

7. Về thi tuyển cán bộ lãnh đạo

Đề nghị Tỉnh ủy cho chủ trương về thực hiện thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

Trên đây là kết quả thực Đề án số 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./Đ

Nơi nhận:

- Ban TVTU;
- Các TV BCSD UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, BCS.

(40b)

R

**TM. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Trì

